TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HS-ST
Ngày: 25 – 5 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thành.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hữu Tố
2. Bà Phạm Hoàng Diễm My

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 20 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lại Tấn T, sinh năm 1983 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 10/7/30/4 BL, phường BT Đ A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: cơ khí; trình độ học vấn: 9/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Tấn P (chết) và bà Nguyễn Thị Kim L (sinh năm 1959); vợ: Nguyễn Thị H sinh năm 1995 có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/3/2010 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phát 12 tháng tù về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*", đã chấp hành xong hình phạt, bị bắt tạm giam ngày 15/10/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Cu M, sinh năm 1970 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn GA Đ, xã HCB, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm chiếu; trình độ học vấn: không biết chữ, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1948) và bà Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1950); vợ Dương Thị H (sinh năm 1974) có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh 1997, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:
1/ Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1975 (có mặt)
Địa chỉ: Khu phố 8, phường TQ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
2/ Ông Nguyễn Minh T.a, sinh năm 1974 (có mặt)
Địa chỉ: Khu phố TT 2, phường TQB, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

3/ Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố TC, phường TQB, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Trần Ngọc A, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TL, xã PC, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

2/ Ông Lê T.o, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố TB, phường PT, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

3/ Ông Võ Văn L, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố CL, phường HH, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: 01 (một) cái kéo cán màu đỏ nhạt – đen dài 22cm, có cán nhựa dài 11cm và phần lưỡi kim loại dài 11cm; 01 (một) kìm thủy lực cắt sắt tròn hiệu ASAKI 12mm AK-0619 màu đen- cam dài 31cm; 02 (hai) bình sơn xịt áp suất hiệu WIN hình trụ tròn, có chu vi 21cm, chiều cao 20cm, tình trạng chưa sử dụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/9/2020, Lại Tấn T điều khiển xe mô tô 77F4-8167 từ nhà cha vợ là Nguyễn Cu M đến nhà ông Nguyễn Công T ở khu phố 8, phường TQ dùng cây sắt phá cổng vào bên trong sân. T lấy cắp xe lôi nhãn hiệu YINXIANG biển số 61L6-6255 của ông T rồi điều khiển quay lại nhà ông M thì gặp ông M tại ngã ba Chương Hòa, xã HCB. Nguyễn Cu M có hỏi Lại Tấn T là xe ở đâu mày có thì T trả lời là xe mới ăn trộm và nhờ Nguyễn Cu M dẫn đi giấu xe. M dẫn T đến giấu xe tại một con hẻm dưới đường ray tàu lửa gần nhà ông Trần Ngọc A (Thôn TL, xã PC, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi). T nói với ông A là xe lôi bị hỏng nên gửi một đêm thì ông A đồng ý. Sau đó T cho M 100.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 22 giờ ngày 03/10/2020, T đi taxi từ khách sạn La Vuông thuộc khu phố TT 1, phường TQB đến cầu thuộc khu phố TT 2, phường TQB thì xuống xe và đi bộ thì thấy xe lôi nhãn hiệu LONGCIN, biển số 61L6-2186 của ông Nguyễn Minh T.a đang dựng sát bên cây xăng Xuân Thiết. T dùng kéo đã chuẩn bị từ trước cắt dây điện bình để nối lại khởi động xe rồi điều khiển xe lôi của ông T.a chạy ra tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi trộm được 02 chiếc xe trên thì T gọi điện cho ông Lê T.o (sinh năm 1969 ở khu phố TB, phường PT, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi) nói là có xe lôi cần gửi vào thành phố Hồ Chí Minh để bảo trì có nhận chở không thì ông Tôn đồng ý. Sau đó T bán 02 chiếc xe này cho một người đàn ông không rõ lai lịch tại chợ Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh được 28.000.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài hết.

Vụ thứ 3: khoảng 23 giờ ngày 14/10/2020, T đi bộ từ khách sạn La Vuông đến ngã tư TQ và đón taxi do anh Võ Văn L điều khiển. Khi đến đường số 4 cách ngã ba TC khoảng 300m về phía Bắc thì T xuống xe, đi bộ về phía Nam thì thấy xe lôi hiệu YINXIANG biển số 61L7-4635 của ông Nguyễn Đ (khu phố

TC, phường TQB) đang để trước nhà. T dùng kéo cắt dây bình khởi động nhưng không được. T đẩy xe lôi đi được 300m đến gần cầu Mới, phường TQB thì dừng lại. T gọi điện cho anh L nói xuống kéo giùm xe lôi của ông già bị hư về, Liệu đồng ý. Liệu điều khiển xe taxi chạy đến kéo xe lôi mà T vừa trộm được đi được một đoạn thì bị công an phát hiện bắt quả tang.

Ngày 16/10/2020, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Hoài Nhơn định giá và kết luận: xe ba bánh màu xanh, hiệu YINXIANG biển số 61L6-6255 có giá trị 40.000.000 đồng; xe ba bánh màu xanh hiệu LONGCIN biển số 61L6-2186, có giá trị 27.000.000 đồng; xe ba bánh màu xanh, hiệu YINXIANG biển số 61L7-4635 có giá trị 20.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: 01 (một) cái kéo cán màu đỏ nhạt – đen dài 22cm, có cán nhựa dài 11cm và phần lưỡi kim loại dài 11cm; 01 (một) kìm thủy lực cắt sắt tròn hiệu ASAKI 12mm AK-0619 màu đen- cam dài 31cm; 02 (hai) bình sơn xịt áp suất hiệu WIN hình trụ tròn, có chu vi 21cm, chiều cao 20cm, tình trạng chưa sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Lại Tấn T chưa bồi thường cho ông Nguyễn Công T và ông Nguyễn Minh T.a, riêng ông Nguyễn Đ không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSHN ngày 30/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Lại Tấn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Cu M về tội "*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*", quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 47, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lại Tấn T từ 36 đến 40 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Cu M từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa các bị cáo Lại Tấn T, Nguyễn Cu M đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Trong hai tháng từ tháng 9/2020 – 10/2020, Lại Tấn T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản là xe lôi trên địa bàn phường TQ và TQB, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định của các bị hại Nguyễn Công T, Nguyễn Minh T.a, Nguyễn Đ.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Hoài Nhơn xác định là 87.000.000 đồng. Nguyễn Cu M có hành vi chứa chấp tài sản do Lại Tấn T trộm cắp được. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn đã truy tố bị cáo Lại Tấn T về tội "*Trộm cắp tài sản*", quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Cu M về tội "*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác , gây mất an ninh trật tự tại địa phương . Các bị cáo là người đã trưởng thành , ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lại Tấn T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Cu M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu trong trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lại Tấn T thực hiện hành vi phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Cu M: không.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lại Tấn T, cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Cu M là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đ đã nhận lại tài sản, không còn yêu cầu bồi thường. Các bị hại Nguyễn Công T và Nguyễn Minh T.a chưa được bị cáo Lại Tấn T bồi thường do đó bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại Nguyễn Công T, Nguyễn Minh T.a

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lại Tấn T.

Tuyên bố bị cáo Lại Tấn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Lại Tấn T 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt, ngày 15/10/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lại Tấn T phải bồi thường cho ông Nguyễn Công T 40.000.000 đồng; bồi thường cho ông Nguyễn Minh T.a 27.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Cu M.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cu M phạm tội "*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cu M 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã HCB, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Cu M cho Ủy ban nhân dân xã HCB, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái kéo cán màu đỏ nhạt – đen dài 22cm, có cán nhựa dài 11cm và phần lưỡi kim loại dài 11cm; 01 (một) kìm thủy lực cắt sắt tròn hiệu ASAKI 12mm AK-0619 màu đen- cam dài 31cm; 02 (hai) bình sơn xịt áp suất hiệu WIN hình trụ tròn, có chu vi 21cm, chiều cao 20cm, tình trạng chưa sử dụng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lại Tấn T và Nguyễn Cu M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lại Tấn T phải nộp 3.350.000 đồng sung công Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hoài Nhơn;
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam công an tỉnh Bình Định
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Minh Thành

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Thành

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 15 ngày 28 tháng 01 năm 2019;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu Thanh.

Ông Nguyễn Hữu Tố.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với:

Bùi Vũ Bảo, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Thạch Thang, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Cùng đồng phạm.

Căn cứ Điều 29 9 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Tuyên bố bị cáo Bùi Vũ Bảo và bị cáo Trần Quang Phúc phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Vũ Bảo 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Quang Phúc 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc Dương đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Vũ Bảo và bị cáo Trần Quang Phúc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung vào ngân Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

- Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 01 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Trần Thị Thu Thanh	**Nguyễn Hữu Tố**	**Trần Minh Thành**